

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 88/2020/HSST
Ngày 25 tháng 6 năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

Với Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thẩm phán sơ cấp

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư

Bà Nguyễn Thị Vượng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Hải - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2020/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Đăng N**, Sinh năm: 1984. Tên gọi khác: Không.

ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số nhà AA, Ngõ N, đường CB, phường LL, Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Bùi Ngọc M, sinh năm: 1957; Con bà: Đặng Thị Đ, sinh năm: 1953; Bị cáo có 03 chị, em, bản thân là thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Tú A, sinh năm: 1991. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm: 2013, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 87/HSST ngày 24/6/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong án phí.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 30/01/2020 đến ngày 02/02/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** anh Phạm Văn Th – sinh năm: 1981 (có mặt)

Địa chỉ: thôn Sơn Quả, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Hiện trú tại: Số 1, CNGH, phường MĐ, Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. ông Bùi Ngọc M – sinh năm: 1957; Địa chỉ: : Số nhà AA, Ngõ N, đường CB, phường LL, Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

2. anh Vũ Anh T, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà D, đường LL, phường LL, Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

3. anh Đào Văn Th - sinh năm: 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn NL, xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên

***Người làm chứng:**

1. Anh Đào Văn Th - sinh năm: 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn NL, xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Giáp Mạnh Tr , sinh năm: 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà XX, đường HHT, phường ĐM, Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

4. Anh Vũ Thái B, sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TS, xã TD, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

5. Anh Trần Kiên Tr, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Cầu thang 1, nhà TQ, tập thể phường TNH, Thành phố Bắc Giang

6. Anh Đinh Quang T – sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố VH, thị trấn ĐN, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

7. Anh Nguyễn Quốc Hưng, sinh năm: 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 45, đường Quang Trung, phường Trần Phú, Th phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

8. Chị Triệu Thị M – sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Th, xã VN, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 20/10/2010, anh Phạm Văn Th, sinh năm 1981 – là Phó giám đốc phụ trách Công ty BM Bắc Giang có tổ chức cho nhân viên trong công ty liên hoan nhân ngày phụ nữ Việt N tại phòng Vip 1 - Khách sạn Hữu Nghị Bắc Giang có địa chỉ tại số 02, đường Ngô Gia Tự, phường Trần Phú, Thành phố Bắc Giang. Ngoài nhân viên công ty, tại buổi liên hoan còn có anh Vũ Anh T, sinh năm 1979 nguyên là giám đốc Công ty BM Bắc Giang, anh Giáp Mạnh Tr, sinh năm 1970 ở số nhà XX, đường HHT, phường Đa Mai, Th phố Bắc Giang là giám đốc gara ô tô TL đến dự. Bùi Đăng N – sinh năm 1984, địa chỉ số nhà AA, Ngõ N, đường CB, phường LL, Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang là nhân viên công ty BM có tham gia liên hoan. Khoảng 12 giờ 55 phút cùng ngày, khi buổi liên hoan gần kết thúc, có người đã đi về, tại phòng Vip 1 còn lại anh Th, anh T, anh Tr, Bùi Đăng N, anh Đào Văn Th, anh Vũ Thái B (anh Th, anh B cũng là nhân viên công ty) cùng ngồi nói chuyện với nhau. Trong quá trình nói chuyện, giữa anh Th và N có lời qua tiếng lại với nhau, sau đó N đã dùng tay phải cầm một chiếc cốc thủy tinh màu trắng cao khoảng 15cm để uống nước trên bàn ném trúng vào mặt anh Th, chiếc cốc bị vỡ, mảnh thủy tinh đâm vào mắt bên trái của anh Th, khiến anh Th bị thương nằm gục xuống mặt bàn. Thấy có xô sát nên những người có mặt vào can ngăn, đồng thời đưa anh Th đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang.

Anh Phạm Văn Th được cấp cứu điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang từ ngày 20/10/2010 đến ngày 21/10/2010 thì chuyển đến bệnh viện mắt trung ương điều trị đến ngày 18/11/2010 ra viện. Ngày 23/11/2010 anh Th tiếp tục điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang đến ngày 05/12/2010 thì ra viện. Tại bản sao bệnh án ngày 16/12/2010 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định tình trạng anh Th lúc vào viện như sau: “Mắt trái rách mi trên phức tạp nhiều đường, rách da cung mày, rách củng mạc phía 5h-12h, thoát dịch kính”. Tại giấy ra viện ngày 21/10/2010 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định “phương pháp điều trị khâu bảo tồn da mi và nhãn cầu”. Tại giấy chứng nhận thương tích của bệnh viện mắt trung ương xác nhận tình trạng thương tích của anh Phạm Văn Th lúc vào viện như sau: “Mắt trái sang chấn vỡ nhãn cầu đã khâu, đục thể thủy tinh, xuất huyết nội nhãn; mắt phải tật khúc xạ”.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 4849/10/GDPY ngày 23/12/2010, Phòng giám định pháp y bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: “Ông Phạm Văn Th được xác định tỷ lệ tổn thương là 45%. Thương tích để lại cổ tật mắt chức năng mắt trái”.

Quá trình điều tra N đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 30/3/2011 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Bắc Giang đã ra quyết định truy nã đối với Bùi Đăng N. Đến ngày 30/01/2020 N đến cơ quan cảnh sát điều tra công an Th phố Bắc Giang xin đầu thú. Tại cơ quan điều tra, N khai sau khi gây thương tích cho anh Th, do sợ

hải, không hiểu biết pháp luật nên đã bỏ trốn. N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai đã cùng gia đình bồi thường cho anh Th số tiền 400.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Th phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Bùi Đăng N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố. Tại phần luận tội đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo N phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 134, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Khoản 1 điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 10 (mười) tháng đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ. Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong nên không đặt ra xem xét. Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị về án phí hình sự, quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo Bùi Đăng N tại phiên tòa hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai khi ngồi nói chuyện anh Th có lời nói xúc phạm bị cáo, hai bên lời qua tiếng lại, do đã uống nhiều rượu, không làm chủ được bản thân nên bị cáo đã có hành vi cầm chiếc cốc ném vào mặt anh Th gây thương tích cho anh Th. Do sợ nên sau đó bị cáo đã bỏ trốn sang Trung Quốc, rồi sang Ba Lan làm việc, năm 2020, gia đình bị cáo đã nhắn gọi bị cáo về ra đầu thú. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng, bị cáo không tranh luận, bào chữa gì. Bị cáo xin lỗi anh Th và gia đình anh. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cam kết cải tạo bản thân Th công dân sống có ích cho xã hội.

Anh Phạm Văn Th khai anh đã bị N túm tóc giật về phía sau, N cầm cốc đập vào mặt anh gây thương tích mắt trái như bệnh án, kết quả giám định pháp y đã nêu. Việc N đánh anh không phải do ai khác xúi giục, chỉ đạo. Anh xác nhận đến nay N và gia đình đã bồi thường cho anh được 400.000.000 đồng. N gây thương tích cho anh là tổn hại rất lớn, song sự việc xảy ra đã lâu, bản thân anh đã nguôi ngoai, về phía N cũng có bố, mẹ già, N và gia đình đã nói lời xin lỗi anh tại phiên tòa, anh đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho N như đơn anh trình bày trước đây để N cải tạo, giáo dục sớm trở về chăm sóc bố mẹ già và con nhỏ. Về trách nhiệm dân sự anh không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ông Bùi Ngọc M xác nhận số tiền 400.000.000 đồng ông đứng ra bồi thường cho anh Th là tiền của gia đình ông và của N, do N nhờ ông thay N bồi thường cho anh Th, ông không yêu cầu gì đối với số tiền trên.

Anh Đào Văn Th xác định, N là người cầm cốc đập vào mặt anh Th, gây thương tích cho anh Th. Khi anh can ngăn, N đập chai rượu anh đã giơ tay đỡ được

nên N không gây thương tích cho anh. Anh không yêu cầu xử lý, không yêu cầu N bồi thường.

Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX đã công bố lời khai của những người vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Các hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Đăng N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng có mặt tại thời điểm xảy ra sự việc, phù hợp với kết quả xác định thương tích trong hồ sơ bệnh án, giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định pháp y về thương tích số 4849/10/GDPY ngày 23/12/2010 của Phòng giám định pháp y bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang đối với thương tích của anh Phạm Văn Th. Có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 55 phút ngày 20/10/2010, tại phòng ăn Vip 1, khách sạn Hữu Nghị Bắc Giang, sau khi ăn liên hoan, uống rượu, Bùi Đăng N đã có hành vi cầm một chiếc cốc thủy tinh màu trắng, cao khoảng 15cm đánh vào mặt anh Phạm Văn Th, trúng vào vùng mắt trái, gây thương tích cho anh Th với tỷ lệ tổn thương là 45%, thương tích để lại cố tật mất chức năng mắt trái.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, dùng cốc – là hung khí nguy hiểm đánh vào mặt anh Th, với hậu quả như trên, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “cố ý gây thương tích” theo khoản 3 điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng. Theo điểm b khoản 2 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, thì từ ngày 01/01/2018 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành, các quy định có lợi hơn cho người phạm tội được áp dụng với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 01/01/2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử”. Bị cáo thực hiện hành vi cố ý gây thương tích ngày 20/10/2010, nhưng đến nay mới bị xét xử, theo quy định tại khoản 3 điều 134 BLHS năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung, tội cố ý gây thương tích được quy định có lợi hơn cho người phạm tội, do đó

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo theo điểm c khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung “gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60” thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” là hoàn toàn đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Nhân thân: Năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích. Nay bị cáo được xác định không có tiền án, không có tiền sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo Th khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên được áp dụng điểm b, s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo trốn truy nã, nhưng sau được vận động đã ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS.

Từ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, Tòa án xem xét một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội, cải tạo bị cáo thành công dân sống có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1, điều 51 BLHS, người bị hại tại phiên tòa xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 điều 54 BLHS cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới khung hình phạt quy định tại khoản 3 điều 134 BLHS, HĐXX xét thấy là phù hợp nên quyết định cho bị cáo N hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 400.000.000 đồng, anh Phạm Văn Th không yêu cầu bồi thường gì thêm, do đó HĐXX không xem xét.

Đối với anh Vũ Anh T, căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu được trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, cho thấy không có cơ sở xác định anh T có hành vi xúi giục, kích động hay chỉ đạo N đánh anh Th nên cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý HĐXX xét thấy là đúng pháp luật.

Đối với anh Đào Văn Th, quá trình xảy ra xô sát giữa N và anh Th, khi anh Đào Văn Th can ngăn N, N có giơ chai rượu đập vào anh Th, nhưng anh Th đỡ được và không gây thương tích cho anh, anh Th không có yêu cầu gì nên VKS không đề cập xử lý, HĐXX xét thấy là đúng.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Bùi Đăng N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[2]. Căn cứ Điểm c khoản 3 điều 134, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung; Điều 3, điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Điều 135, điều 136, điều 333, điều 336, điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Đăng N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 30/01/2020 đến ngày 02/02/2020) vào thời gian thụ hình.

[2]. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3]. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

VKSND TP Bắc Giang;
TAND Tỉnh Bắc Giang;
THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo: Người TGTT;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng